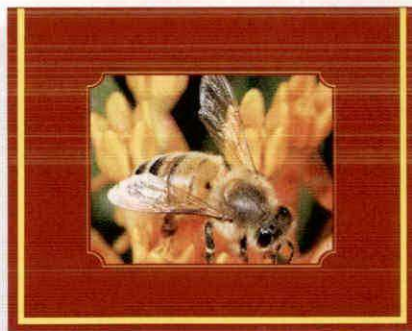




HD:

Số Lô SX:



LYCOGAC

Hộp 6 vỉ x 10 viên nang mềm

GMP-WHO

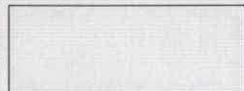
THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa:
Dầu Gấc 250mg
Sữa Ong chúa..... 20mg
Vitamin E..... 20mg
Tá dược.....vd..... 1 viên

Chỉ định - chống chỉ định - liều dùng - cách dùng :

Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc bên trong hộp.

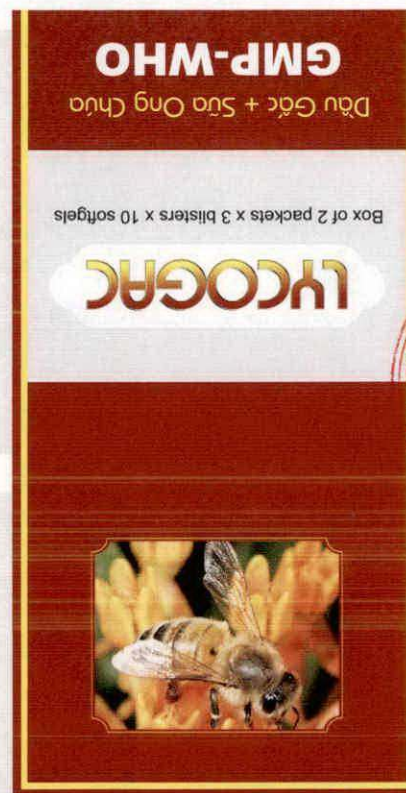
Bảo quản: Để nơi khô , nhiệt độ dưới 30°C.

Tiêu chuẩn: TCCS



Sản xuất tại
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
ĐC: La Khê - Hà Đông - Hà Nội

Phân phối bởi:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM USAPHA
Tổ 3, TT bệnh viện nội tiết, P.Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
Tel/fax: 04.39941016 * Website: usapha@usapha.com.vn



OHM-P-WHO

Dầu Gấc + Sữa Ong Chúa

Box of 2 packets x 3 blisters x 10 softgels

LYCOGAC



LYCOGAC

Box 6 blisters x 10 soft capsules

GMP-WHO



105x72x78

COMPOSITION: Each softgel contains:
Momordica Oil 250mg
Milk-Queen bee: 20mg
Vitamin E (α- tocopheryl acetat)..... 20mg
Excipient q.s..... 1 softgel

Indications, Contraindications, Dosage -

Administration :

See the package insert inside.

Storage: Store in dry place, below 30°C

Specifications: Manufacturer's.

SDK/Reg.No :

Số lô SX /Lot. No :

NSX/Mfg.Date :

HD /Exp. Date :

ĐỂ XA TẦM TAY TRÉ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
CAREFULLY READ THE ACCOMPANYING
INSTRUCTIONS BEFORE USE.

Số lô SX:

HD:



8 932362 456518

Hướng dẫn sử dụng thuốc:

LYCOGAC

- **Dạng thuốc:** Viên nang mềm.

- **Thành phần:** Mỗi viên nang mềm chứa:

Dầu gấc	250mg	Sữa ong chúa	20mg
Vitamin E (α -tocopheryl acetat)	20mg	Tá dược	vd
			1 viên

(Tá dược gồm: Dầu đậu nành, lecithin, sáp ong trắng, gelatin, glycerin, nước, dung dịch sorbitol 70%, nipagin, nipasol, ethyl vanilin, phẩm màu Ponceau 4R).

- **Chỉ định:** Phòng bệnh thiếu vitamin A hay β -caroten như: có biến chứng về mắt (khô mắt, quáng gà...).

- **Cách dùng và liều dùng:** Theo chỉ dẫn của thầy thuốc. Trung bình:

Người lớn: Mỗi lần uống 2 viên x 2 lần/ngày.

- **Chống chỉ định:** Phản ứng dị ứng với các thành phần của thuốc, bệnh Addison, phụ nữ đang hành kinh (vì có thể làm kinh nguyệt ra nhiều). Người thừa vitamin A. Người đi lỏng không nên uống thuốc.

- **Thận trọng:**

- Cần thận trọng khi sử dụng các chế phẩm có chứa vitamin A. Người đi lỏng không nên uống thuốc.

- Một báo cáo có hệ thống của các nghiên cứu ngẫu nhiên về ảnh hưởng của việc bổ sung các chất chống oxy hóa đối với tỷ lệ tử vong đã cho thấy việc sử dụng β - caroten đơn lẻ hoặc phối hợp với các chất chống oxy hoá khác làm tăng đáng kể tỷ lệ tử vong do mọi nguyên nhân. Trong một báo cáo khác đã chỉ ra rằng việc bổ sung β - caroten có xu hướng làm gia tăng tỷ lệ tử vong do ung thư.

- **Sử dụng cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú:** Thuốc dùng được cho phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.

- **Tác dụng không mong muốn của thuốc:**

- Dùng vitamin E liều cao có thể gây ỉa chảy, đau bụng và các rối loạn tiêu hóa khác và cũng có thể gây mệt mỏi, yếu.

- Uống vitamin A liều cao kéo dài có thể gây đến ngộ độc vitamin A. Các triệu chứng đặc trưng là: Mệt mỏi, dễ bị kích thích, chán ăn, sụt cân, nôn, rối loạn tiêu hoá, sốt, gan-lách to, da bị biến đổi, rụng tóc, tóc khô giòn, môi nứt nẻ và chảy máu, thiếu máu, nhức đầu, calci huyết cao, phù nề dưới da, đau ở xương khớp. Trẻ em các triệu chứng ngộ độc mạn tính bao gồm cả tăng áp lực nội sọ (thóp căng), phù gai mắt, ù tai, rối loạn thị giác, sưng đau dọc xương dài. Hầu hết các triệu chứng mất dần khi ngừng sử dụng thuốc. Uống vitamin A liều cao dẫn đến ngộ độc cấp với các dấu hiệu: buồn ngủ, chóng mặt, hoa mắt, buồn nôn, nôn, dễ bị kích thích, nhức đầu, mê sảng, co giật, ỉa chảy. Các triệu chứng xuất hiện sau khi uống thuốc từ 6 đến 24 giờ. Đối với phụ nữ mang thai, liều Vitamin A trên 8.000IU mỗi ngày có thể gây ngộ độc cho thai nhi.

* **Ghi chú:** " Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc".

- **Tương tác với thuốc khác, các dạng tương tác khác:**

- Lipid làm tăng khả năng hấp thu của thuốc nên uống thuốc vào bữa ăn.



- Vitamin E đối kháng với tác dụng của vitamin K, nên làm tăng thời gian đông máu. Nồng độ của vitamin E thấp ở người bị kém hấp thu do thuốc (như kém hấp thu khi dùng cholestyramin).
- Không nên dùng vitamin A với Neomycin, cholestyramin, parafin lỏng vì làm giảm hấp thu của vitamin A. Các thuốc tránh thai có thể làm tăng nồng độ vitamin A trong huyết tương và có tác dụng không thuận lợi cho sự thụ thai. Dùng vitamin A đồng thời với Isotretinoin có thể dẫn đến tình trạng như dùng vitamin A quá liều vậy cần tránh dùng đồng thời hai thuốc trên như tránh dùng vitamin A liều cao.
- **Sử dụng quá liều:** Thuốc có thể gây rối loạn tiêu hoá.
- **Hạn dùng:** 24 tháng tính từ ngày sản xuất. **Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng.**
- * **Lưu ý:** Khi thấy viên thuốc bị ẩm mốc, viên thuốc bị nứt, vỡ, chảy thuốc, nhãn thuốc in số lô SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.
- **Qui cách đóng gói:** Hộp 6 vỉ x10 viên nang mềm.
- **Bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.
- **Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS.

Handwritten signature/initials

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM
"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ"

THUỐC SẢN XUẤT TẠI:
CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
L a Khê - Hà Đông - TP. Hà Nội
ĐT: 04.33522203 FAX: 04.33522203

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM HÀ TÂY



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
DS. *Nguyễn Bá Lai*

TỜ THÔNG TIN CHO BỆNH NHÂN (PIL)

1. Tên sản phẩm: LYCOGAC

2. Mô tả sản phẩm: Viên nang mềm, hình elip màu đỏ, bề mặt viên nhẵn bóng, sờ không dính tay, bên trong chứa hỗn dịch thuốc màu đỏ.

3. Thành phần của thuốc: Dầu gấc, sữa ong chúa, vitamin E (α -tocopheryl acetat)

4. Hàm lượng của thuốc : Mỗi viên nang mềm chứa:

Dầu gấc	250mg	Sữa ong chúa	20mg
Vitamin E (α -tocopheryl acetat)	20mg	Tá dược vđ	1 viên

5. Thuốc dùng cho bệnh: Phòng bệnh thiếu vitamin A hay β -caroten như: có biến chứng về mắt (khô mắt, quáng gà...).

6. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng: Theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

Trung bình: *Người lớn:* Mỗi lần uống 2 viên x 2 lần/ngày.

7. Khi nào không nên dùng thuốc này: Phản ứng dị ứng với các thành phần của thuốc, bệnh Addison, phụ nữ đang hành kinh (vì có thể làm kinh nguyệt ra nhiều). Người thừa vitamin A. Người đi lỏng không nên uống thuốc.

8. Tác dụng không mong muốn:

- Dùng vitamin E liều cao có thể gây ỉa chảy, đau bụng và các rối loạn tiêu hóa khác và cũng có thể gây mệt mỏi, yếu.

- Uống vitamin A liều cao kéo dài có thể gây đến ngộ độc vitamin A. Các triệu chứng đặc trưng là: Mệt mỏi, dễ bị kích thích, chán ăn, sụt cân, nôn, rối loạn tiêu hóa, sốt, gan-lách to, da bị biến đổi, rụng tóc, tóc khô giòn, môi nứt nẻ và chảy máu, thiếu máu, nhức đầu, calci huyết cao, phù nề dưới da, đau ở xương khớp. Trẻ em các triệu chứng ngộ độc mạn tính bao gồm cả tăng áp lực nội sọ (thóp căng), phù gai mắt, ù tai, rối loạn thị giác, sưng đau dọc xương dài. Hầu hết các triệu chứng mất dần khi ngừng sử dụng thuốc. Uống vitamin A liều cao dẫn đến ngộ độc cấp với các dấu hiệu: buồn ngủ, chóng mặt, hoa mắt, buồn nôn, nôn, dễ bị kích thích, nhức đầu, mê sảng, co giật, ỉa chảy. Các triệu chứng xuất hiện sau khi uống thuốc từ 6 đến 24 giờ. Đối với phụ nữ mang thai, liều Vitamin A trên 8.000IU mỗi ngày có thể gây ngộ độc cho thai nhi.

9. Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc:

- Lipid làm tăng khả năng hấp thu của thuốc nên uống thuốc vào bữa ăn.

- Vitamin E đối kháng với tác dụng của vitamin K, nên làm tăng thời gian đông máu. Nồng độ của vitamin E thấp ở người bị kém hấp thu do thuốc (như kém hấp thu khi dùng cholestyramin).

- Không nên dùng vitamin A với Neomycin, cholestyramin, parafin lỏng vì làm giảm hấp thu của vitamin A. Các thuốc tránh thai có thể làm tăng nồng độ vitamin A trong huyết tương và có tác dụng không thuận lợi cho sự thụ thai. Dùng vitamin A đồng thời với Isotretinoin có thể dẫn đến tình trạng như dùng vitamin A quá liều vậy cần tránh dùng đồng thời hai thuốc trên như tránh dùng vitamin A liều cao.

10. Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc: Nên tiếp tục uống thuốc theo liều lượng đã hướng dẫn trong tờ thông tin cho bệnh nhân.

11. Cần bảo quản thuốc này như thế nào: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.



12. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều: Thuốc có thể gây rối loạn tiêu hoá.

13. Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo: Khi xuất hiện các triệu chứng quá liều phải ngừng thuốc và đến trạm y tế gần nhất.

14. Tên của nhà sản xuất/ chủ sở hữu giấy phép đăng ký sản phẩm: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY.

15. Những điều cần trọng khi dùng thuốc này:

- Cần thận trọng khi sử dụng các chế phẩm có chứa vitamin A. Người đi lỏng không nên uống thuốc.

- Một báo cáo có hệ thống của các nghiên cứu ngẫu nhiên về ảnh hưởng của việc bổ sung các chất chống oxy hóa đối với tỷ lệ tử vong đã cho thấy việc sử dụng β -caroten đơn lẻ hoặc phối hợp với các chất chống oxy hoá khác làm tăng đáng kể tỷ lệ tử vong do mọi nguyên nhân. Trong một báo cáo khác đã chỉ ra rằng việc bổ sung β -caroten có xu hướng làm gia tăng tỷ lệ tử vong do ung thư.

16. Khi nào cần tham vấn bác sỹ:

- Khi cần thêm thông tin về thuốc.
- Khi thấy những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.
- Khi dùng thuốc mà thấy triệu chứng của bệnh không thuyên giảm.

17. Ngày xem xét sửa đổi lại tờ thông tin cho bệnh nhân: 27/12/2011.

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2011

CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Tổng giám đốc



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
DS. *Nguyễn Bá Lai*